

Số: 618/QĐ-UBND

Gia Lai, ngày 15 tháng 12 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Kế hoạch cải cách hành chính năm 2019 của tỉnh Gia Lai

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 30c/NQ-CP ngày 08/11/2011 của Chính phủ về ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2011-2020; Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 13/6/2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 30c/NQ-CP ngày 08/11/2011 của Chính phủ;

Căn cứ Quyết định số 225/QĐ-TTg ngày 04/02/2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Kế hoạch cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2016-2020;

Căn cứ Quyết định số 04/QĐ-UBND ngày 04/01/2012 của UBND tỉnh về việc ban hành Chương trình cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2011-2020; Quyết định số 442/QĐ-UBND ngày 01/7/2016 của UBND tỉnh về việc ban hành Kế hoạch cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2016-2020;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch cải cách hành chính năm 2019 của tỉnh Gia Lai.

Điều 2. Sở Nội vụ có trách nhiệm theo dõi, hướng dẫn, kiểm tra, đánh giá và tổng hợp báo cáo UBND tỉnh về tình hình, kết quả triển khai thực hiện Kế hoạch này.

Điều 3. Quyết định có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các sở, thủ trưởng các ban, ngành tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố; Chủ tịch UBND xã, phường, thị trấn và các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Nội vụ (vụ CCHC);
- TT. Tỉnh ủy; TT. HĐND tỉnh;
- Ủy ban MTTQVN và các Đoàn thể tỉnh;
- Báo Gia Lai; Đài PTTH tỉnh;
- Ban Dân vận Tỉnh ủy;
- Công TTĐT tỉnh/Trang TTĐT Sở Nội vụ;
- CT. UBND xã, phường, thị trấn (UBND cấp huyện sao gửi);
- Lưu VT, HCQT, NC.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Võ Ngọc Thành

KẾ HOẠCH

Cải cách hành chính năm 2019 của tỉnh Gia Lai

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 618/QĐ-UBND ngày 05/11/2018 của UBND tỉnh)

I. MỤC TIÊU

Năm 2019, UBND tỉnh xác định chủ đề là “*siết chặt kỷ cương hành chính, tăng cường trách nhiệm của người đứng đầu, nâng cao chất lượng tham mưu, phối hợp của các cấp, các ngành*”, đồng thời tiếp tục tập trung thực hiện hiệu quả những mục tiêu sau:

1. Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả Kế hoạch cải cách hành chính (CCHC) nhà nước giai đoạn 2016-2020 theo Quyết định số 442/QĐ-UBND ngày 01/7/2016 của UBND tỉnh, đảm bảo thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ CCHC, góp phần hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ CCHC giai đoạn 2016-2020.

2. Xác định rõ công tác CCHC là nhiệm vụ thường xuyên, trọng tâm, trọng điểm của các sở, ban, ngành, địa phương; tăng cường trách nhiệm của các cá nhân, cơ quan, đơn vị và người đứng đầu cơ quan hành chính nhà nước các cấp trong việc triển khai nhiệm vụ CCHC. Nâng cao chất lượng, hiệu quả của CCHC để phục vụ cho mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh trong năm 2019.

3. Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác xây dựng, thẩm định, ban hành và thực hiện văn bản quy phạm pháp luật (QPPL); Cải thiện chất lượng công tác ban hành văn bản QPPL trên các lĩnh vực quản lý nhà nước nhằm tạo thể chế pháp lý tốt, xóa rào cản, dễ áp dụng trên thực tế, đáp ứng yêu cầu của đối tượng chịu tác động, tạo môi trường thuận lợi, thu hút các nguồn lực cho đầu tư phát triển, nâng cao năng lực cạnh tranh của tỉnh, duy trì phát triển kinh tế, bảo đảm an sinh xã hội, tạo thuận lợi tối đa cho người dân và doanh nghiệp.

4. Rà soát các thủ tục hành chính (TTHC) còn chồng chéo, khó thực hiện để kiến nghị với cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung hoặc bãi bỏ; thủ tục hành chính liên quan đến cá nhân, tổ chức được thực hiện theo hướng gọn nhẹ, đơn giản, tạo điều kiện thuận lợi cho cá nhân và tổ chức trong quá trình thực hiện TTHC; duy trì, củng cố hoàn thiện nâng cao chất lượng thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại 100% cơ quan hành chính Nhà nước của tỉnh.

5. Tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả theo tinh thần Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XII) về “*một số vấn đề tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả*” và Nghị quyết

số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XII) “về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập” trên địa bàn tỉnh.

6. Xác định cán bộ, công chức, viên chức là khâu then chốt trong nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước. Tập trung đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực, trình độ chuyên môn và kỹ năng, tác phong làm việc chuẩn mực, thái độ thân thiện, trách nhiệm; tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính, đạo đức công vụ.

7. Nâng cao chất lượng, hiệu quả thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về biên chế, tài chính đối với các cơ quan hành chính trên địa bàn tỉnh theo Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005 của Chính phủ, Nghị định số 117/2013/NĐ-CP ngày 07/10/2013 của Chính phủ và đối với đơn vị sự nghiệp công lập theo Nghị định số 43/2006/NĐ-CP; Nghị định 16/2015/NĐ-CP; Nghị định số 141/2016/NĐ-CP; Nghị định số 54/2016/NĐ-CP của Chính phủ.

8. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, tạo sự chuyển biến mạnh mẽ theo hướng chuyên nghiệp và hiệu quả, đảm bảo tính liên thông, đồng bộ, thống nhất nhằm thực hiện có hiệu quả công tác quản lý nhà nước; công khai, tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính công trên hệ thống dịch vụ công trực tuyến và một cửa điện tử liên thông.

II. NHIỆM VỤ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

1. Cải cách thể chế

- Triển khai các văn bản quy phạm pháp luật (QPPL) do cơ quan có thẩm quyền ở Trung ương và địa phương ban hành.

- Nâng cao chất lượng văn bản quy phạm pháp luật; việc ban hành các chính sách của địa phương phải đúng với chủ trương, đường lối của đảng, pháp luật của nhà nước, đáp ứng nhu cầu thực tiễn và đảm bảo đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Luật Ban hành văn bản QPPL năm 2015.

- Tăng cường công tác kiểm tra, tự kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật theo đúng thẩm quyền. Thực hiện rà soát văn bản quy phạm pháp luật theo quy định, kịp thời phát hiện, xử lý những văn bản có nội dung mâu thuẫn, chồng chéo, không phù hợp với quy định của cơ quan nhà nước cấp trên và tình hình thực tiễn địa phương nhằm xây dựng một hệ thống pháp luật hoàn thiện, thống nhất, đồng bộ.

- Ban hành đầy đủ các chương trình, kế hoạch kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa, theo dõi thi hành pháp luật trên địa bàn tỉnh và thực hiện báo cáo đầy đủ theo đúng quy định.

- Đăng tải kịp thời, đầy đủ các văn bản quy phạm pháp luật do Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành lên Cơ sở dữ liệu quốc gia về văn bản pháp luật và Cổng thông tin điện tử của tỉnh nhằm bảo đảm tính công khai, minh bạch của hệ thống pháp luật và tạo thuận lợi cho công dân, tổ chức tiếp cận, thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật.

2. Cải cách thủ tục hành chính

- Kịp thời rà soát các thủ tục hành chính để xây dựng dự thảo Quyết định công bố danh mục TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của các cấp chính quyền trên địa bàn tỉnh hoặc Quyết định công bố TTHC được giao quy định hoặc quy định chi tiết trong văn bản QPPL của địa phương (trong trường hợp được Luật giao); công bố công khai, minh bạch các thủ tục hành chính và nhập, đăng tải công khai, tích hợp, khai thác và quản lý Cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính.

- Tổ chức thực hiện việc rà soát, đánh giá TTHC; kiến nghị, đề xuất cấp có thẩm quyền các giải pháp, sáng kiến đơn giản hóa TTHC; tổ chức kiểm tra việc thực hiện hoạt động kiểm soát TTHC tại các cơ quan, đơn vị.

- Nâng cao chất lượng thực hiện cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh và UBND cấp huyện, cấp xã; thực hiện nghiêm túc việc xin lỗi tổ chức, cá nhân đối với các trường hợp trễ hẹn trong giải quyết thủ tục hành chính; đồng thời xử lý nghiêm trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức để xảy ra tình trạng chậm trễ hồ sơ, gây phiền hà cho người dân và tổ chức.

- Tổ chức thực hiện có hiệu quả nội dung tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị về quy định hành chính và kết quả giải quyết thủ tục hành chính tại các cấp chính quyền.

3. Cải cách tổ chức bộ máy

- Rà soát, sắp xếp bộ máy, tinh giản biên chế theo hướng tinh gọn, đồng bộ, hiệu quả ở các cơ quan nhà nước theo tinh thần Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của BCH TW Đảng khóa XII về tiếp tục đổi mới sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực hiệu quả; Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 của BCH TW Đảng khóa XII về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của đơn vị sự nghiệp công lập.

- Triển khai rà soát, sắp xếp thực hiện đúng quy định về sử dụng biên chế hành chính nhà nước và quy định về số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh.

- Rà soát, hoàn thiện các quy định và nâng cao hiệu quả, hiệu lực việc thực hiện phân cấp và ủy quyền đối với các lĩnh vực quản lý nhà nước; đồng thời thực hiện tốt công tác thanh tra, kiểm tra và xử lý sau phân cấp.

- Tiếp tục triển khai có hiệu quả công tác tinh giản biên chế gắn với việc kiện toàn tổ chức bộ máy theo tinh thần chỉ đạo tại Nghị quyết số 39-NQ/TW ngày 17/4/2015 của Bộ Chính trị về tinh giản lại biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức và Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20/11/2014 về chính sách tinh giản biên chế của Chính phủ.

4. Xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức

- Thực hiện bố trí công chức, viên chức đúng theo vị trí việc làm và tiêu chuẩn ngạch công chức, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp tương ứng với từng vị trí việc làm đã được phê duyệt.

- Tăng cường đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức trên cơ sở vị trí, chức danh, yêu cầu nhiệm vụ và quy hoạch theo kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng năm 2019 do UBND tỉnh phê duyệt.

- Thực hiện nghiêm túc việc đánh giá, phân loại cán bộ, công chức, viên chức, quy định về bổ nhiệm vị trí lãnh đạo theo quy định của pháp luật gắn với các nội dung khác theo yêu cầu của công tác quản lý cán bộ, công chức, viên chức.

- Thực hiện đúng quy định về tuyển dụng công chức, viên chức giáo viên đảm bảo công khai, minh bạch, công bằng, chọn người có đủ tiêu chuẩn, trình độ, năng lực chuyên môn.

- Tăng cường kiểm tra, thanh tra công vụ, trách nhiệm người đứng đầu, nhằm phát hiện, chấn chỉnh kịp thời những thiếu sót và kiến nghị xử lý nghiêm minh, kịp thời các trường hợp sai phạm trong thực thi công vụ, quan liêu, tiêu cực, tham nhũng.

5. Cải cách tài chính công

- Nâng cao chất lượng, hiệu quả thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về biên chế, tài chính đối với các cơ quan hành chính theo Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005 của Chính phủ Quy định chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan nhà nước, Nghị định số 117/2013/NĐ-CP ngày 07/10/2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 130/2005/NĐ-CP.

- Tiếp tục triển khai thực hiện quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế và tài chính đối với các đơn vị sự nghiệp công lập do cơ quan nhà nước có thẩm quyền quyết định thành lập trên địa bàn tỉnh theo Nghị định số 43/2006/NĐ-CP ngày 25/4/2006 của Chính phủ; Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ về quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập; Nghị định số 141/2016/NĐ-CP ngày 10/10/2016 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập trong lĩnh vực sự nghiệp kinh tế và sự nghiệp khác theo lộ trình và các văn bản hướng dẫn của các Bộ, ngành trung ương.

- Thực hiện dân chủ, công khai, minh bạch về tài chính. Tất cả các cơ quan, đơn vị trong tỉnh đều phải xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ, thường xuyên rà soát, điều chỉnh cho phù hợp với chi tiêu theo đúng quy định của Nhà nước; tổ chức kiểm tra, giám sát, đánh giá tình hình thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về biên chế và kinh phí.

- Triển khai thực hiện Nghị định số 54/2016/NĐ-CP ngày 14/6/2016 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của tổ chức khoa học và công nghệ công lập; đổi mới cơ chế sử dụng kinh phí nhà nước để phát triển các nhiệm vụ khoa học, công nghệ.

- Thực hiện có hiệu quả các chính sách thuế, thu nhập, tiền lương, tiền công, chính sách an sinh xã hội theo quy định của Chính phủ và Bộ ngành trung ương, gắn với thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, tham nhũng.

- Đẩy mạnh xã hội hóa đối với các lĩnh vực mà các thành phần kinh tế có thể tham gia; tiếp tục nghiên cứu, đề xuất những chính sách và giải pháp nhằm thực hiện sâu rộng hơn chủ trương xã hội hóa trên những lĩnh vực Nhà nước không nhất thiết sử dụng vốn ngân sách tỉnh (y tế, giáo dục - đào tạo, dạy nghề, văn hóa, thể dục thể thao, môi trường công cộng, cơ sở hạ tầng).

6. Hiện đại hóa nền hành chính

- Tiếp tục triển khai các dự án ứng dụng công nghệ thông tin trong CCHC nhằm xây dựng chính quyền điện tử; đẩy mạnh ứng dụng CNTT trong hoạt động của các cơ quan nhà nước, gắn kết với cải cách hành chính nhằm phục vụ đắc lực cho hoạt động quản lý, điều hành của các cơ quan, đơn vị, địa phương.

- Rà soát, nâng cấp và tăng cường sử dụng có hiệu quả các phần mềm ứng dụng đã được triển khai như: phần mềm Một cửa điện tử dùng chung; phần mềm quản lý văn bản và điều hành tại các cấp (tỉnh, huyện, xã); thư điện tử công vụ; chữ ký số, chứng thư số; hệ thống hội nghị truyền hình trực tuyến; các Cổng/Trang thông tin điện tử...

- Tăng cường cung cấp và nâng cao hiệu quả sử dụng dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 và mức độ 4 theo lộ trình của tỉnh và theo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ; tăng cường công tác tuyên truyền, đồng thời phối hợp với mạng lưới bưu chính, viễn thông... để hỗ trợ người dân sử dụng các dịch vụ công trực tuyến; nâng cao vai trò, trách nhiệm của Bưu điện tỉnh Gia Lai, Bưu điện các cấp trong việc trao tận tay người dân kết quả giải quyết thủ tục hành chính như yêu cầu dịch vụ đã đặt ra.

- Tăng cường ứng dụng mạng xã hội (như Zalo) để giúp công dân, doanh nghiệp có thêm kênh thông tin giao tiếp với chính quyền các cấp, thực hiện các thủ tục hành chính; sử dụng các biện pháp đa dạng để công khai các thông tin theo quy định như: phản ánh kiến nghị; tài liệu quy hoạch; thông tin tuyển dụng; dự án kêu gọi đầu tư; kế hoạch đấu thầu; giá đất; tài liệu pháp lý, tài chính... nhằm phục vụ thông tin tốt hơn cho người dân, giúp quá trình giải quyết thủ tục hành chính được thuận tiện hơn.

- Tiếp tục đẩy mạnh việc duy trì và cải tiến hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001 của các cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống hành chính nhà nước theo quy định tại Quyết định số 19/2014/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ; Triển khai có hiệu quả việc áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001 trong hoạt động của Ủy ban nhân dân cấp xã.

7. Công tác chỉ đạo, điều hành, thông tin, tuyên truyền về cải cách hành chính

- Tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy Đảng, công tác chỉ đạo, điều hành của thủ trưởng các sở, ban, ngành, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố; tạo sự thống nhất, quyết tâm cao giữa cấp ủy Đảng và thủ trưởng các cơ quan, đơn vị trong việc lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành triển khai thực hiện kế hoạch cải cách hành chính; xác định rõ trách nhiệm người đứng đầu trong việc tổ chức thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính.

- Tổ chức đánh giá, chấm điểm để xác định chỉ số cải cách hành chính của các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện nhằm đánh giá thực chất, khách quan, chính xác kết quả thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính của các cơ quan, đơn vị, địa phương.

- Tăng cường các hoạt động kiểm tra, giám sát với nhiều hình thức: Kiểm tra theo kế hoạch hoặc kiểm tra đột xuất theo thẩm quyền của cơ quan, địa phương. Nâng cao chất lượng tự kiểm tra công tác CCHC tại các sở, ban, ngành tỉnh và UBND cấp huyện, cấp xã nhằm chấn chỉnh việc chấp hành kỷ luật và kỷ cương trong bộ máy hành chính nhà nước.

- Tăng cường thông tin, tuyên truyền công tác cải cách hành chính với nhiều hình thức đa dạng, phong phú.

- Tăng cường năng lực công chức chuyên trách cải cách hành chính. Thường xuyên tổ chức các lớp tập huấn về cải cách hành chính, cải cách thủ tục hành chính, cách thức giao tiếp với tổ chức, công dân và nghiệp vụ thực hiện cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức của tỉnh.

III. KẾ HOẠCH TRIỂN KHAI CÁC NHIỆM VỤ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH (Chi tiết tại phụ lục kèm theo)

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Căn cứ kế hoạch này và tình hình thực tế của cơ quan, đơn vị, các sở, ban, ngành tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố có trách nhiệm xây dựng và tổ chức thực hiện có chất lượng, hiệu quả Kế hoạch CCHC năm 2019 của cơ quan, đơn vị mình; xác định rõ nội dung, nhiệm vụ trọng tâm, những khâu đột phá, giải pháp chủ yếu và trách nhiệm thực hiện CCHC trong năm 2019 của cơ quan, đơn vị, địa phương.

2. Sở Nội vụ có trách nhiệm

- Chủ trì, phối hợp Sở Tài chính, cơ quan liên quan đề xuất UBND tỉnh bố trí kinh phí phục vụ công tác CCHC theo đúng quy định.

- Theo dõi, hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc các cơ quan, đơn vị, địa phương triển khai thực hiện kế hoạch này; tổng hợp, đánh giá kết quả thực hiện và báo cáo UBND tỉnh theo định kỳ hoặc đột xuất theo yêu cầu. /

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



ỦY * Võ Ngọc Thành



Phụ lục
KẾ HOẠCH TRIỂN KHAI CÁC NHIỆM VỤ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH NĂM 2019
(Ban hành kèm theo Quyết định số: 68/QĐ-UBND ngày 15/12/2018 của UBND tỉnh)

	Nhiệm vụ cụ thể	Sản phẩm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp/thực hiện	Thời gian thực hiện
Cải cách thể	1. Công tác theo dõi thi hành pháp luật: - Hoàn thành Kế hoạch theo dõi tình hình thi hành pháp luật của tỉnh. - Thực hiện đúng, đầy đủ chế độ báo cáo theo dõi thi hành pháp luật. - Xử lý kết quả theo dõi thi hành pháp luật.	1. Ban hành Kế hoạch theo dõi thi hành pháp luật của tỉnh. 2. Báo cáo đúng nội dung và thời gian theo quy định đối với 02 loại báo cáo sau: Báo cáo công tác theo dõi thi hành pháp luật và Báo cáo quản lý công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính. 3. Các văn bản khác.	Sở Tư pháp	Sở, ban, ngành tỉnh, UBND cấp huyện	- Báo cáo công tác theo dõi thi hành pháp luật thực hiện trong Quý IV năm 2019; - Báo cáo công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính thực hiện trước ngày 20/01 năm sau liền kề năm báo cáo
	2. Cập nhật văn bản vào cơ sở dữ liệu quốc gia về văn bản pháp luật	1. Số hóa toàn bộ văn bản QPPL của HĐND, UBND tỉnh trên cơ sở dữ liệu quốc gia về văn bản pháp luật. 2. Báo cáo tình hình cập nhật văn bản.	Sở Tư pháp	Văn phòng HĐND, Văn phòng UBND tỉnh	Thường xuyên
	3. Ban hành Kế hoạch triển khai công tác pháp chế và công tác văn bản QPPL; thực hiện đạt 100% kế hoạch và xử lý hoặc kiến nghị xử lý tất cả các vấn đề phát hiện qua kiểm tra.	1. Quyết định ban hành Kế hoạch triển khai công tác pháp chế và công tác văn bản QPPL trên địa bàn tỉnh Gia Lai năm 2019.	Sở Tư pháp	Sở, ban, ngành tỉnh, UBND cấp huyện	- Ban hành kế hoạch trước ngày 31/12/2018. - Báo cáo kết quả thực hiện trong

Nhiệm vụ chung	Nhiệm vụ cụ thể	Sản phẩm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp/thực hiện	Thời gian thực hiện
		2. Báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch. 3. Các thông báo kết luận kiểm tra và các văn bản xử lý các vấn đề được phát hiện.			Quý IV năm 2019.
II. Cải cách thủ tục hành chính	1. Ban hành kịp thời Kế hoạch rà soát TTHC trọng tâm năm 2019; thực hiện đạt 100% kế hoạch.	1. Quyết định ban hành Kế hoạch rà soát TTHC trọng tâm năm 2019. 2. Báo cáo đánh giá mức độ thực hiện kế hoạch; xử lý kết quả rà soát.	Văn phòng UBND tỉnh	Sở, ban, ngành tỉnh, UBND cấp huyện	- Ban hành kế hoạch trước ngày 31/01/2019. - Báo cáo kết quả thực hiện trước ngày 15/9/2019.
	2. Công bố danh mục TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của các cấp chính quyền trên địa bàn tỉnh hoặc Quyết định công bố TTHC được giao quy định hoặc quy định chi tiết trong văn bản QPPL của địa phương (trong trường hợp được Luật giao).	Quyết định công bố TTHC của Chủ tịch UBND tỉnh.	Văn phòng UBND tỉnh	Sở, ban, ngành tỉnh	Theo Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ
	3. Nhập, đăng tải công khai, tích hợp, khai thác và quản lý Cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính	TTHC được công khai trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC	Văn phòng UBND tỉnh	Sở, ban, ngành tỉnh	Theo Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ



Nhiệm vụ cụ thể	Sản phẩm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp/thực hiện	Thời gian thực hiện
Tổ chức thực hiện đúng quy định việc tiếp nhận phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức đối với TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của tỉnh và tất cả các phản ánh, kiến nghị đều được xử lý hoặc kiến nghị xử lý.	Báo cáo số lượng tiếp nhận phản ánh, kiến nghị và kết quả xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức	Văn phòng UBND tỉnh	Sở, ban, ngành tỉnh, UBND cấp huyện; cấp xã	Báo cáo định kỳ hàng quý
5. Công khai TTHC đầy đủ, đúng quy định tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Trung tâm Phục vụ hành chính công, UBND cấp huyện, UBND cấp xã; công khai TTHC trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh, trang thông tin điện tử của cơ quan, đơn vị, địa phương.	Báo cáo kết quả công khai TTHC theo quy định.	Văn phòng UBND tỉnh	Sở, ban, ngành tỉnh, UBND cấp huyện, cấp xã	Thực hiện thường xuyên
6. Thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông (Thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ đã được đề ra trong Quyết định số 996/QĐ-UBND ngày 28/9/2018 của UBND tỉnh Gia Lai về việc ban hành Kế hoạch thực hiện Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC.	Theo Kế hoạch	Theo Kế hoạch	Theo Kế hoạch	Theo Kế hoạch
7. Chỉ đạo cập nhật đầy đủ thông tin địa chỉ, số điện thoại của người giao dịch hồ sơ hành chính để phục vụ cho việc điều tra xã hội học phục vụ xác định Chỉ số CCHC.	Văn bản chỉ đạo triển khai	Văn phòng UBND tỉnh	Sở, ban, ngành tỉnh, UBND cấp huyện	Tháng 1/2019

Nhiệm vụ chung	Nhiệm vụ cụ thể	Sản phẩm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp/thực hiện	Thời gian thực hiện
III. Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước	<p>1. Rà soát chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức, biên chế của các cơ quan chuyên môn cấp tỉnh, phòng chuyên môn cấp huyện:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy cơ quan chuyên môn cấp tỉnh, phòng chuyên môn cấp huyện theo hướng dẫn của Bộ, ngành Trung ương; - Ban hành quy định mới hoặc sửa đổi, bổ sung về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu, tổ chức của cơ quan chuyên môn, đơn vị sự nghiệp trực thuộc UBND tỉnh; - Thực hiện quy định về sử dụng biên chế hành chính, số lượng người làm việc được cấp có thẩm quyền giao. 	<p>Quyết định; Tờ trình; báo cáo;</p>	<p>Sở, ban, ngành tỉnh, UBND cấp huyện</p>	<p>Sở Nội vụ</p>	<p>Khi có văn bản quy định, hướng dẫn mới của Trung ương</p>
	<p>2. Thanh tra, kiểm tra tình hình tổ chức và hoạt động của các cơ quan chuyên môn cấp tỉnh, đơn vị hành chính cấp huyện; tỷ lệ kiểm tra đạt trên 30% số cơ quan, đơn vị; mức độ thực hiện đạt 100% kế hoạch; tất cả các vấn đề phát hiện qua kiểm tra được xử lý hoặc kiến nghị xử lý.</p>	<p>1. Quyết định ban hành Kế hoạch thanh tra, kiểm tra công tác nội vụ năm 2019 2. Báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch thanh tra, kiểm tra.</p>	<p>Sở Nội vụ</p>	<p>Sở, ban, ngành tỉnh, UBND cấp huyện</p>	<p>- Ban hành kế hoạch trước ngày 31/12/2018 - Báo cáo kết quả thực hiện trong Quý IV năm 2019</p>
	<p>3. Tiếp tục thực hiện tinh giản biên chế công chức, viên chức theo Nghị định 108/2014/NĐ-CP của Chính phủ.</p>	<p>Triển khai theo kế hoạch và báo cáo tình hình triển khai tinh giản biên chế công chức, viên chức năm 2019</p>	<p>Sở Nội vụ</p>	<p>Sở, ban, ngành tỉnh, UBND cấp huyện</p>	<p>Báo cáo trong quý IV năm 2019</p>



	Nhiệm vụ cụ thể	Sản phẩm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp/thực hiện	Thời gian thực hiện
	<p>1. Kiểm tra, rà soát việc thực hiện Quyết định số 99/QĐ-UBND ngày 08/9/2016 của UBND tỉnh về việc ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết số 21/NQ-CP ngày 21/3/2016 của Chính phủ về phân cấp quản lý nhà nước trên địa bàn tỉnh Gia Lai; Tổ chức kiểm tra, đánh giá định kỳ đối với các nhiệm vụ đã phân cấp và xử lý hoặc kiến nghị xử lý các vấn đề phân cấp phát hiện qua kiểm tra.</p>	<p>1. Ban hành quy định phân cấp; kiểm tra, đánh giá định kỳ đối với các nhiệm vụ đã phân cấp cho các cơ quan, địa phương. 2. Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ đã được phân cấp cho cơ quan, địa phương</p>	<p>Sở Tài chính; Sở Nội vụ; Sở Kế hoạch và Đầu tư; Sở Tài nguyên và Môi trường</p>	<p>Sở, ban, ngành tỉnh, UBND cấp huyện và các cơ quan liên quan</p>	<p>- Báo cáo rà soát việc thực hiện Quyết định số 592/QĐ-UBND trong tháng 1/2019; - Báo cáo kết quả kiểm tra trong Quý IV năm 2019.</p>
	<p>1. Thực hiện đúng cơ cấu ngạch công chức; cơ cấu chức danh nghề nghiệp viên chức theo vị trí việc làm được phê duyệt.</p>	<p>Báo cáo kết quả thực hiện</p>	<p>Sở Nội vụ</p>	<p>Sở, ban, ngành tỉnh, UBND cấp huyện</p>	<p>Báo cáo trong Quý IV năm 2019</p>
<p>Xây dựng nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức</p>	<p>2. Thực hiện đúng quy định về bổ nhiệm vị trí lãnh đạo cấp sở và tương đương về quy trình, tiêu chuẩn, điều kiện theo đúng chức danh bổ nhiệm, cơ cấu số lượng theo quy định.</p>	<p>- Các quyết định bổ nhiệm - Báo cáo kết quả thực hiện</p>	<p>Sở Nội vụ</p>	<p>Sở, ban, ngành tỉnh, UBND cấp huyện</p>	<p>Báo cáo trong Quý IV năm 2019</p>
	<p>3. Thực hiện đúng quy định về trình tự, thủ tục và thời gian quy định tại Luật Cán bộ, công chức và các văn bản hướng dẫn thi hành trong tuyển dụng công chức, viên chức giáo viên</p>	<p>- Các thông báo tuyển dụng, người đủ điều kiện dự tuyển; - Các văn bản liên quan đến tổ chức kỳ tuyển dụng (thành lập hội đồng, phê duyệt kết quả tuyển dụng, quyết định tuyển dụng...).</p>	<p>Sở Nội vụ; Sở Giáo dục và Đào tạo</p>	<p>Sở, ban, ngành tỉnh, UBND cấp huyện và các cơ quan liên quan</p>	<p>Trong năm 2019</p>

Nhiệm vụ chung	Nhiệm vụ cụ thể	Sản phẩm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp/thực hiện	Thời gian thực hiện
	4. Thực hiện đúng quy định về đánh giá, phân loại công chức, viên chức.	Báo cáo kết quả đánh giá phân loại công chức, viên chức.	Sở Nội vụ	Sở, ban, ngành tỉnh, UBND cấp huyện	Báo cáo trong Quý I năm 2020
	5. Ban hành kịp thời Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng CBCCVC năm 2019 của tỉnh; thực hiện đạt 100% kế hoạch và thực hiện công tác báo cáo kết quả đào tạo, bồi dưỡng đúng theo quy định. Tập trung nâng cao tỷ lệ đạt chuẩn của cán bộ, công chức cấp xã.	1. Quyết định Ban hành kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng CBCCVC năm 2019 của tỉnh. 2. Báo cáo đánh giá mức độ thực hiện kế hoạch.	Sở Nội vụ	Sở, ban, ngành tỉnh, UBND cấp huyện	- Ban hành kế hoạch trong quý I/2019 - Báo cáo trong quý IV năm 2019
	6. Nâng cao năng lực cho công chức làm công tác CCHC.	Kế hoạch tập huấn kỹ năng CCHC cho công chức lãnh đạo, quản lý, công chức chuyên trách CCHC và công chức, viên chức làm việc tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả.	Sở Nội vụ	Sở, ban, ngành tỉnh, UBND cấp huyện	Trong quý III/2019
V. Cải cách tài chính công	1. Thực hiện đúng quy định cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng kinh phí quản lý hành chính theo quy định tại Nghị định số 130/2005/NĐ-CP và Nghị định số 117/2013/NĐ-CP của Chính phủ	Báo cáo tình hình thực hiện	Sở Tài chính	Sở, ban, ngành tỉnh, UBND cấp huyện	Báo cáo trong Quý IV năm 2019
	2. Nâng cao tỷ lệ các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc tỉnh triển khai thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm; Số đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên tăng hơn so với năm trước;	- Báo cáo tình hình thực hiện. - Các văn bản giao tự chủ tài chính.	Sở Tài chính	Sở, ban, ngành tỉnh, UBND cấp huyện	Báo cáo trong Quý IV năm 2019

Nhiệm vụ chung	Nhiệm vụ cụ thể	Sản phẩm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp/Thực hiện	Thời gian thực hiện
Hiện đại nền hành chính	100% đơn vị sự nghiệp công lập thực hiện đúng quy định về việc phân phối kết quả/tài chính hoặc sử dụng kinh phí tiết kiệm chi thường xuyên trong năm				
	1. Thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ, dự án triển khai ứng dụng công nghệ thông tin năm 2019 theo kế hoạch đã được phê duyệt.	Báo cáo đánh giá mức độ thực hiện kế hoạch.	Sở Thông tin và Truyền thông	Sở, ban, ngành tỉnh, UBND cấp huyện	Báo cáo trong Quý IV năm 2019.
	2. Triển khai theo Khung Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh Gia Lai đã ban hành.	- Văn bản triển khai - Báo cáo tình hình thực hiện.	Sở Thông tin và Truyền thông	Sở, ban, ngành tỉnh, UBND cấp huyện	Báo cáo trong Quý IV năm 2019
	3. Tăng cường trao đổi văn bản dưới dạng điện tử giữa các cơ quan hành chính nhà nước.	Văn bản chỉ đạo/hướng dẫn, đơn đốc	Sở Thông tin và Truyền thông	Sở, ban, ngành tỉnh, UBND cấp huyện; cấp xã.	Trong năm
	4. Duy trì việc kết nối liên thông các phần mềm quản lý văn bản từ cấp tỉnh đến cấp xã	Văn bản chỉ đạo/hướng dẫn đơn đốc	Sở Thông tin và Truyền thông	Sở, ban, ngành tỉnh, UBND cấp huyện; cấp xã.	Trong năm
	5. Tăng cường thông tin, tuyên truyền, khuyến khích sử dụng dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 và mức độ 4; nâng cao tỷ lệ hồ sơ TTHC được xử lý trực tuyến mức độ 3 và mức độ 4.	- Kế hoạch triển khai của các cơ quan, đơn vị, địa phương. - Báo cáo tình hình thực hiện.	Sở Thông tin và Truyền thông	Sở, ban, ngành tỉnh, UBND cấp huyện	Báo cáo định kỳ hàng quý trong năm
6. Tăng cường công tác thông tin tuyên truyền thực hiện đúng quy định về tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết TTHC	Văn bản chỉ đạo/hướng dẫn, đơn đốc	Sở Thông tin và Truyền thông; Bưu điện tỉnh	Sở, ban, ngành tỉnh, UBND cấp huyện	Trong năm	

Nhiệm vụ chung	Nhiệm vụ cụ thể	Sản phẩm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp/thực hiện	Thời gian thực hiện
	qua dịch vụ bưu chính công ích.				
	7. Tiếp tục chấn chỉnh, duy trì và cải tiến hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001 trong hoạt động của các cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống hành chính nhà nước. Kiểm tra, hướng dẫn các cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện đúng việc duy trì, cải tiến Hệ thống quản lý chất lượng theo quy định	<ul style="list-style-type: none"> - Ban hành Kế hoạch duy trì và cải tiến hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn Việt Nam TCVN ISO 9001 tại các cơ quan, tổ chức hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh năm 2019. - Văn bản chỉ đạo của UBND tỉnh. - Báo cáo việc tổ chức triển khai thực hiện. 	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở, ban, ngành tỉnh, UBND cấp huyện	Báo cáo định kỳ hàng quý trong năm
	1. Ban hành Kế hoạch tuyên truyền CCHC năm 2019; mức độ thực hiện kế hoạch đạt 100%.	<ol style="list-style-type: none"> 1. Quyết định ban hành Kế hoạch tuyên truyền CCHC năm 2019 của tỉnh. 2. Báo cáo đánh giá mức độ thực hiện kế hoạch. 	Sở Nội vụ	Sở, ban, ngành tỉnh, UBND cấp huyện, Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh	Ban hành kế hoạch trước 31/12/2018
VII. Công tác chỉ đạo, điều hành cải cách hành chính	2. Triển khai đánh giá CCHC theo Bộ chỉ số CCHC của các sở, ban, ngành tỉnh, UBND cấp huyện.	Quyết định công bố Chỉ số CCHC năm 2018 của các Sở, ban, ngành tỉnh, UBND cấp huyện	Sở Nội vụ	<ul style="list-style-type: none"> - Hội đồng thẩm định. - Sở, ban, ngành tỉnh, UBND cấp huyện. 	Quý II/2019
	3. Thực hiện nghiêm túc chế độ báo cáo công tác CCHC; gắn kết quả thực hiện CCHC với công tác thi đua, khen thưởng.	<ol style="list-style-type: none"> 1. Báo cáo CCHC đầy đủ về số lượng; đảm bảo nội dung và thời gian theo quy định. 2. Báo cáo chuyên đề 	Sở Nội vụ	Sở, ban, ngành tỉnh, UBND cấp huyện	<ul style="list-style-type: none"> - Sở, ban, ngành tỉnh, UBND cấp huyện: BC quý, BC chuyên đề gửi



Nhiệm vụ cụ thể	Sản phẩm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp/thực hiện	Thời gian thực hiện
	CCHC.			<p>trước ngày 05 tháng cuối cùng của quý; BC 6 tháng gửi trước ngày 05/6; BC năm gửi trước ngày 25/11.</p> <p>- Sở Nội vụ: BC quý gửi trước ngày 10 tháng cuối cùng của quý; BC 6 tháng gửi trước ngày 10/6; BC năm gửi trước ngày 02/12.</p>
<p>4. Ban hành Kế hoạch kiểm tra công tác CCHC đối với các sở, ngành tỉnh và UBND cấp huyện; kiểm tra trên 30% số cơ quan, đơn vị; mức độ thực hiện kế hoạch đạt 100% và xử lý hoặc kiến nghị xử lý tất cả các vấn đề phát hiện qua kiểm tra.</p>	<p>1. Quyết định ban hành Kế hoạch kiểm tra CCHC năm 2019.</p> <p>2. Báo cáo kết quả kiểm tra.</p>	Sở Nội vụ	<p>Các Sở: Tư pháp, Khoa học và Công nghệ; Thông tin và Truyền thông, Tài nguyên và Môi trường</p>	<p>- Ban hành kế hoạch trong Quý I/2019.</p> <p>- Tổng hợp báo cáo UBND tỉnh kết quả kiểm tra trong Quý II/2019.</p>
<p>5. Xây dựng các văn bản chỉ đạo, thực hiện công tác CCHC.</p>	<p>Quyết định, Chỉ thị, Kế hoạch và các văn bản khác</p>	Sở Nội vụ	Sở, ban, ngành tỉnh	<p>Thường xuyên trong năm</p>